TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2023/QĐST- HNGĐ	*Quảng Hòa, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2023/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: ***Bàn Mùi T***, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm Đ T, xã V M, huyện Nn B, tỉnh C B.

Bị đơn: ***Long Văn H***, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm T H, xã N Đ, huyện Q H, tỉnh C B.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Mùi T và anh Long Văn H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bàn Mùi T và anh Long Văn H đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Bàn Mùi T và anh Long Văn H cùng thoả thuận để anh Long Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Long Thị

Thảo N, sinh ngày 03/4/2012 và Long Thường K, sinh ngày 24/7/2016 đến tuổi trưởng thành; anh Long Văn H tự nguyện không yêu cầu chị Bàn Mùi T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Bàn Mùi T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung, vay nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Bàn Mùi T và anh Long Văn H mỗi người chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị T tự nguyện nộp thay phần anh H; tổng cộng chị Bàn Mùi T nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004784 ngày 26/6/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa thu. Nay chị Bàn Mùi T được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã N Đ;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Mến